



Họ và tên: Thứ ngày tháng năm

Lớp: 1A.....

PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT

Sắp xếp lại các từ để tạo thành câu hoặc câu thành ngữ đúng.

Mẹ chải tóc. dạy em

→

muôn vàng. ánh Nắng chiều

→

Chú ngồi Cuội gốc đa. cây

→

như Trung trắng thu gương. sáng

→

đỏ. Hoa sắc khoe hồng

→

là chạp Tháng khoai. trồng tháng

→

cây chẳng Một non. làm nên

→

cây Ba chụm nên lại hòn cao. núi

⇒

mẹ con ngủ. Gió thu mùa ru

⇒

khuya sớm. dậy Thức

⇒

Tập tầm nó múa. con công vông

⇒

cậu ông là Con trời. cóc

⇒

yêu thầy Kính bạn.

⇒

cha Quê tổ. đất

⇒

nặng. Ôn sâu nghĩa

⇒

đá cạn Sông mòn.

⇒